BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KÌ 2 NĂM HỌC 2024-2025 - KHÓA 58 - KHOA KHÁCH SẠN DU LỊCH

(Kèm theo quyết định số 2323/QĐ-ĐHTM ngày 14 tháng 11 năm 2025)

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 10	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 4	ĐRL kì 2 NH 24-25	MGHP	Loại HB
1	22D112105	Nguyễn Thị Thùy	Linh	K58B4KN	BKN	22	9.55	4	89		Giỏi
2	22D112104	Nguyễn Thị	Linh	K58B3KN	BKN	22	9.53	4	87		Giỏi
3	22D112022	Đoàn Minh	Ánh	K58B3KN	BKN	22	9.49	4	97		Xuất sắc
4	22D112109	Hoàng Bích	Loan	K58B4KN	BKN	22	9.47	3.95	89		Giỏi
5	22D112006	Ngô Quỳnh	Anh	K58B1KN	BKN	22	9.43	3.86	95		Xuất sắc
6	22D112114	Nguyễn Thị Ngọc	Ly	K58B4KN	BKN	22	9.43	3.95	89		Giỏi
7	22D112037	Trương Linh	Chi	K58B4KN	BKN	22	9.39	4	81		Giỏi
8	22D112126	Phạm Kim	Ngân	K58B1KN	BKN	22	9.37	3.91	90		Khá
9	22D112085	Phan Thị	Huyền	K58B4KN	BKN	22	9.37	4	81		Khá
10	22D112052	Nguyễn Thuỳ	Dương	K58B3KN	BKN	22	9.31	3.91	82		Khá
11	22D112122	Nguyễn Thị	My	K58B1KN	BKN	22	9.28	3.91	90		Khá
12	22D112084	Nguyễn Thị Thu	Huyền	K58B3KN	BKN	22	9.28	3.86	86		Khá
13	22D112110	Nguyễn Mạnh	Lương	K58B2KN	BKN	22	9.24	3.95	87		Khá
14	22D112068	Vũ Thế	Hà	K58B3KN	BKN	22	9.24	3.95	80		Khá
15	22D112116	Thành Ngọc	Mai	K58B2KN	BKN	22	9.23	4	81		Khá
16	22D112115	Trần Cẩm	Ly	K58B1KN	BKN	22	9.22	3.86	87		Khá
17	22D112087	Vũ Thị	Huyền	K58B2KN	BKN	22	9.2	3.91	82		Khá
18	22D112047	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	K58B3KN	BKN	22	9.2	3.8	82		Khá
19	22D252167	Vũ Thị	Thủy	K58B4LN	BLN	22	9.58	4	80		Giỏi
20	22D252121	Hoàng Thị Ánh	Ngọc	K58B4LN	BLN	22	9.57	4	92	Có	Xuất sắc
21	22D252195	Phạm Thị Phương	Xuân	K58B3LN	BLN	22	9.56	4	100		Xuất sắc
22	22D252071	Lê Đỗ Ngọc	Khuê	K58B4LN	BLN	22	9.5	4	91		Giỏi
23	22D252077	Bùi Thị Diệu	Linh	K58B2LN	BLN	22	9.45	3.95	86		Giỏi
24	22D252146	Nguyễn Thị Bích	Phượng	K58B1LN	BLN	22	9.43	4	81		Giỏi
25	22D252188	Nguyễn Thị	Tuyết	K58B2LN	BLN	22	9.41	4	97		Khá
26	22D252035	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	K58B1LN	BLN	22	9.41	4	98		Giỏi
27	22D252128	Ngô Quỳnh	Nhi	K58B3LN	BLN	22	9.4	3.91	88		Khá
28	22D252039	Lê Mạnh	Dũng	K58B1LN	BLN	22	9.4	4	93		Khá
29	22D252179	Nguyễn Thị Huyền	Trang	K58B4LN	BLN	22	9.39	4	86		Khá
30	22D252145	Vũ Thị Thu	Phương	K58B4LN	BLN	22	9.39	3.95	87		Khá
31	22D252166	Vương Thị Minh	Thu	K58B3LN	BLN	22	9.38	4	90		Khá

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 10	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 4	ĐRL kì 2 NH 24-25	MGHP	Loại HB
32	22D252192	Nguyễn Quang	Vinh	K58B4LN	BLN	22	9.36	4	88		Khá
33	22D252171	Hà Thị Ngọc	Tỉnh	K58B4LN	BLN	22	9.35	3.93	86		Khá
34	22D252149	Phan Thuý	Quỳnh	K58B3LN	BLN	22	9.35	3.95	86		Khá
35	22D252156	Hoàng Phương	Thảo	K58B3LN	BLN	22	9.35	3.95	86	Có	Khá

(Danh sách gồm 35 sinh viên)

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS, TS Nguyễn Hoàng